

Số: /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn"

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn.

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*

*Căn cứ Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện dự án: Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn, nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Mô tả tóm tắt dự án**

**1. Tên dự án:** Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**2. Tổng dự toán:** Tổng kinh phí thực hiện là: **5.003.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm linh ba triệu đồng*).

**3. Nguồn kinh phí:** Ngân sách nhà nước.

**4. Tên chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

#### **5. Mục tiêu của dự án**

a) Mục tiêu chung: Xây dựng và hoàn thiện khung Kiến trúc ứng dụng

công nghệ thông tin góp phần hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số lĩnh vực tài nguyên và môi trường tỉnh, là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường; tăng cường khả năng chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các Hệ thống thông tin/Cơ sở dữ liệu tại địa phương và Trung ương; phát triển chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn là định hướng về giải pháp kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và quốc gia;

- Xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh, sẵn sàng tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia và các lĩnh vực chuyên ngành tại Bộ Tài nguyên và Môi trường; là nền tảng triển khai và tích hợp các Hệ thống thông tin/Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Mua sắm và nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại phục vụ vận hành hệ thống, sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác của các ngành, lĩnh vực có liên quan, công khai, công bố thông tin cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường đào tạo, đào tạo về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin dữ liệu;

- Xây dựng quy định pháp lý trong việc quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh.

## **6. Nhiệm vụ của dự án**

Xây dựng khung Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn; Xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh; Mua sắm trang thiết bị phần cứng phục vụ vận hành hệ thống, sẵn sàng kết nối chia sẻ thông tin dữ liệu trong cơ quan nhà nước; Tổ Hoàn thiện các quy định pháp lý trong việc quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

## **7. Nội dung thực hiện**

- Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng Công nghệ thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

- Xây dựng phần mềm quản lý CSDL môi trường tỉnh

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ cài đặt và vận hành hệ thống
- Tổ chức đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ, chuyên viên tại các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và môi trường và cho các tổ chức, doanh nghiệp.
- Dự thảo và trình ban hành Quy chế quản lý và vận hành hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường.

### **8. Sản phẩm giao nộp**

- Khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt.
- Hệ thống phần mềm và Cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lạng Sơn phục vụ công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Các trang thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại phục vụ cài đặt vận hành Hệ thống phần mềm và Cơ sở dữ liệu môi trường.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho người dùng để quản lý, vận hành và cập nhật, khai thác hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu.
- Ban hành quy chế quản lý và vận hành Hệ thống phần mềm và Cơ sở dữ liệu môi trường.

### **9. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

### **II. Phần công việc đã thực hiện**

<b>TT</b>	<b>Tên công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Giá trị thực hiện (đồng)</b>	<b>Văn bản phê duyệt</b>
1	Chi phí lập Thiết kế thi công và tổng dự toán	Công ty Cổ phần Giải pháp và Tư vấn công nghệ Bạch Dương.	159.134.000	<i>Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện dự án</i>
2	Chi phí Thẩm định giá	Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn đầu tư Quốc tế	37.000.000	
<b>Tổng giá trị</b>			<b>196.134.000</b>	

*Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu một trăm ba mươi tư nghìn đồng*

### **III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:**

<b>TT</b>	<b>Tên công việc</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
1	Chi phí quản lý dự án	122.435.000
2	Chi phí Xây dựng quy chế quản lý và vận hành hệ thống	22.167.763
3	Chi phí đăng tải lên hệ thống thông tin đấu thầu quốc gia	330.000
<b>Tổng giá trị</b>		<b>144.932.763</b>

*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng chẵn.*

#### **IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 4.699.075.614 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng*).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

#### **2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

##### **2.1. Cơ sở phân chia gói thầu**

Việc phân chia các gói thầu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 33 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13: “*Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án, dự toán mua sắm và quy mô gói thầu hợp lý*”.

- Gói thầu số 1: Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Gói thầu số 2: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Gói thầu số 3: Tư vấn thực hiện xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh; xây dựng hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh; đào tạo, chuyển giao công nghệ.
- Gói thầu số 4: Mua sắm trang thiết bị phục vụ cài đặt và vận hành hệ thống
- Gói thầu số 5: Tư vấn giám sát thi công và kiểm tra nghiệm thu.

**3. Giá gói thầu:** Giá trị từng gói thầu thực hiện theo 1161/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện dự án: Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn

- Gói thầu số 1: Gói thầu tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu giá 9.102.998 đồng.
- Gói thầu số 2: Gói thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa

chọn nhà thầu giá 4.551.499 đồng.

- Gói thầu số 3: Tư vấn thực hiện xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh; xây dựng hệ thống phần mềm và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh; đào tạo, chuyển giao công nghệ giá: 4.388.941.117 đồng.

- Gói thầu số 4: Gói thầu mua sắm trang thiết phục vụ cài đặt và vận hành hệ thống giá: 162.558.000 đồng

- Gói thầu số 5: Gói thầu tư vấn giám sát thi công và kiểm tra nghiệm thu giá 96.922.000 đồng.

**4. Nguồn vốn:** Từ nguồn ngân sách nhà nước.

### **5. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu**

5.1. Gói thầu số 1,2, 5: Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn. Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trường hợp gói thầu áp dụng theo quy trình chỉ định thầu rút gọn thì không ghi phương thức lựa chọn nhà thầu (*Theo quy định tại điểm a, Khoản 5, Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu*).

5.2. Gói thầu số 3: Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng). Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ. Lý do: Gói thầu là gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn. Phương thức lựa chọn nhà thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

5.3. Gói thầu số 4: Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước (qua mạng). Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ. Lý do: Gói thầu là gói thầu mua sắm hàng hoá. Phương thức lựa chọn nhà thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 28 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

### **6. Hình thức hợp đồng:** Trọn gói

Các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thực hiện Hợp đồng trọn gói theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

### **7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, là thời gian đảm bảo để các Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và thời gian tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu của các nhà thầu tham gia đấu thầu theo quy định tại điểm e, g Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Gói thầu Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu:

30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, là thời gian đảm bảo để tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu tại điểm h Khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Gói thầu tư vấn thực hiện xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh; xây dựng hệ thống phần mềm và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh; đào tạo, chuyển giao công nghệ 990 ngày là thời gian thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo Quyết định phê duyệt.

- Gói thầu mua sắm trang thiết phục vụ cài đặt và vận hành hệ thống: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng để đảm bảo tiến độ cung cấp thiết bị cho dự án.

- Gói thầu tư vấn giám sát thi công và kiểm tra nghiệm thu: 990 ngày là thời gian diễn ra các công việc: xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh; xây dựng hệ thống phần mềm và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh; đào tạo, chuyển giao công nghệ.

#### V. TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	196.134.000
2	Tổng giá trị công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	144.932.763
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	4.662.075.614
<b>Tổng giá trị các phần công việc (Làm tròn)</b>		<b>5.003.000.000</b>

(Bằng chữ: Năm tỷ không trăm linh ba triệu đồng).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Sở Tài chính sớm thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHTC
- Lưu VT, TTCNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Côi**

**BẢNG TỔNG HỢP PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin**  
**ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn**

*(Kèm theo Tờ trình số ..... /TTr-STNMT ngày ..... /7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	<b>Gói thầu số 1:</b> Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.	9.102.998	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu (rút gọn)		Quý III/2022	Trọn gói	30 ngày
2	<b>Gói thầu số 2:</b> Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	4.551.499	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu (rút gọn)		Quý III/2022	Trọn gói	30 ngày
3	<b>Gói thầu số 3:</b> Tư vấn thực hiện xây dựng khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường tỉnh; xây dựng hệ thống phần mềm và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh; đào tạo, chuyển giao công nghệ.	4.388.941.117	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2022	Trọn gói	990 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
4	<b>Gói thầu số 4:</b> Mua sắm trang thiết phục vụ cài đặt và vận hành hệ thống	162.558.000	Ngân sách nhà nước	Chào hàng cạnh tranh trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2024	Trọn gói	30 ngày
5	<b>Gói thầu số 5:</b> Tư vấn giám sát thi công và kiểm tra nghiệm thu	96.922.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu (rút gọn)		Quý III/2022	Trọn gói	990 ngày
<b>Tổng giá trị</b>		<b>4.662.075.614</b>						